

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Tuấn.

Địa chỉ: Tổ 23D, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 13/11/2017 của ông Lê Công Tuấn (Địa chỉ: Tổ 23D, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn).

Nội dung đơn: Khiếu nại việc Nhà nước thu hồi 307,4m² đất của gia đình ông tại tổ 23D, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư Hưng Thịnh nhưng giải quyết bồi thường 80m² đất ở, phần đất còn lại bồi thường, hỗ trợ theo giá đất lâm nghiệp là không thỏa đáng, không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông; vì diện tích này, gia đình ông đã xây dựng chuồng trại hoạt động cho chăn nuôi, không sử dụng vào mục đích lâm nghiệp; ông yêu cầu các cấp có thẩm quyền xem xét lại việc tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất và xem xét giao thêm cho gia đình ông 01 lô đất ở thu tiền theo quy định để gia đình ông ổn định cuộc sống.

Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn đối với ông Lê Công Tuấn:

Ngày 11/10/2017, UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 7436/QĐ-UBND V/v giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Tuấn (Địa chỉ: Tổ 23D, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn), với nội dung: Không công nhận nội dung đơn của ông Lê Công Tuấn khiếu nại yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư thứ 2...".

Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, ông Lê Công Tuấn gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh. UBND

tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát hồ sơ, báo cáo đề xuất; kết quả như sau:

Kết quả thẩm tra, xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Lê Công Tuấn:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

*** Quy định chính sách áp dụng:**

Việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án Khu dân cư Hưng Thịnh trước ngày 01/01/2013 theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của UBND tỉnh; từ ngày 01/01/2013 thực hiện theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh

Ngày 17/3/2015, UBND tỉnh Bình Định có Văn bản số 1046/UBND-TH về việc cho chủ trương tiếp tục thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012; Về bảng giá đất tiếp tục áp dụng Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013.

*** Về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Công Tuấn:**

Tại các thời điểm tính toán bồi thường được UBND phường Ghềnh Ráng xác nhận nguồn gốc như sau:

Thửa đất ông Lê Công Tuấn khiếu nại trước đây do ông Lê Công Cảnh (*cha của ông Lê Công Tuấn*) khai hoang đất đồi núi trồng bạch đàn trước ngày 15/10/1993 sau năm 1987. Sau đó cho lại ông Lê Công Tuấn trong khoảng thời gian từ sau ngày 15/10/1993 trước ngày 01/7/2004. Năm 2001, thửa đất này là thửa 83, tờ bản đồ số 15, diện tích 181,4m², loại đất: RTS (*rừng trồng sản xuất*), ghi tên người sử dụng là ông Lê Công Tuấn.

Năm 2012, thửa đất này có diện tích 307,4m², tăng 126m² (307,4m² - 181,4m²) so với năm 2001 (*phần diện tích tăng thêm này được ông Lê Công Cảnh - Cha của ông Tuấn xác nhận là tặng cho ông Tuấn*). Tại thời điểm này, UBND phường Ghềnh Ráng chưa xác định được phần diện tích tăng thêm 126m² ông Tuấn sử dụng trước 01/7/2004 hay không.

Ngày 31/12/2013, UBND thành phố Quy Nhơn ký Quyết định số 14466/QĐ-UBND và Quyết định số 9298/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về việc thu hồi 307,4m² (*trong đó 80m² đất ở và 227,4m² đất trồng rừng*) thuộc toàn phần thửa đất số 83, tờ bản đồ số 15, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

Căn cứ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Ghềnh Ráng, việc tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Công Tuấn đã được UBND thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 25/5/2015, Quyết định số 8122/QĐ-UBND ngày 23/11/2015, Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 13/01/2017, Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 17/3/2017, Quyết định số 9291/QĐ-UBND ngày 30/11/2017, cụ thể như sau:

- Bồi thường đất ở diện tích $80m^2$, đơn giá: 1.200.000đồng/ m^2 nhưng trừ đi 50% tiền sử dụng đất (vì trên đất có nhà ở sau 15/10/1993 trước 01/7/2004), số tiền được bồi thường là 48.000.000 đồng.

- Bồi thường đất lâm nghiệp, diện tích $227,4m^2$, đơn giá 10.800đồng/ m^2

- Về hỗ trợ đất lâm nghiệp, diện tích $227,4m^2$ được hỗ trợ như sau:

+ Diện tích $101,4m^2$ (hộ ông Tuấn sử dụng $181,4m^2$ - theo đo đạc năm 2001, đã bồi thường đất ở $80m^2$, còn lại $101,4m^2$ được xác định là đất lâm nghiệp - diện tích hỗ trợ tính theo hộ độc lập), đơn giá 223.500đồng/ m^2 .

+ Diện tích $126m^2$ (tăng thêm so với năm 2001) được tính hỗ trợ theo hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (tính theo chủ cũ ông Cảnh), đơn giá: 21.600đồng/ m^2 .

- Hỗ trợ ổn định đời sống

- Bồi thường cây cối hoa màu.

* **Về tái định cư:** Hộ ông Lê Công Tuấn được giao 01 lô đất số 04 Khu ĐC-04, diện tích $80m^2$ đường D13 (lộ giới 9m) tại Khu tái định cư thuộc Dự án khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn để sử dụng vào mục đích ở, tiền sử dụng đất phải nộp là 96.000.000 đồng.

2. Nhận xét:

Hộ gia đình ông Lê Công Tuấn bị thu hồi đất, trong đó có $80m^2$ đất đủ điều kiện bồi thường đất ở, UBND thành phố Quy Nhơn đã tính toán bồi thường và xét giao cho hộ ông Tuấn 01 lô đất tái định cư với diện tích $80m^2$ nêu trên, diện tích còn lại không đủ điều kiện bồi thường đất ở được tính bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp theo hình thức bằng tiền là đúng quy định tại Điều 8, Điều 12 và Điều 28 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Lê Công Tuấn yêu cầu giao thêm cho gia đình ông 01 lô đất ở (thu tiền sử dụng đất) là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 37/BC-STNMT ngày 12/02/2018.

Theo Thông báo số 90/TB-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh;

Từ những cơ sở trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Lê Công Tuấn (Địa chỉ: Tổ 23D, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn) tại đơn đề ngày 13/11/2017 nêu trên.

Công nhận Quyết định số 7436/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Tuấn là đúng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giao UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Lê Công Tuấn trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày ban hành Quyết định) để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Lê Công Tuấn không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Lê Công Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TN&MT, TC;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- CVP. UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- UBND phường Ghềnh Ráng;
- Lưu: VT, TTTH, HSVV-TD (39b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng